

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Áp dụng cho các khóa Đại học chính quy tuyển sinh từ năm 2024

*(Ban hành kèm theo quyết định số...../QĐ-BVU ngày..... của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. *Tên chương trình đào tạo:* Công nghệ kỹ thuật ô tô
2. *Trình độ đào tạo:* Đại học
3. *Ngành đào tạo:*
 - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật ô tô
 - Tên tiếng Anh: Automotive Engineering Technology
4. *Mã ngành:* 7510205
5. *Loại hình đào tạo:* Chính quy
6. *Thời gian đào tạo:* 3,5 năm
7. *Tổng khối lượng kiến thức:* 152 tín chỉ (120 tín chỉ tích lũy và 32 tín chỉ không tích lũy)
8. *Tên văn bằng tốt nghiệp:*
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân Công nghệ kỹ thuật ô tô
 - Tên tiếng Anh: Bachelor of Automotive Engineering Technology
9. *Khoa chủ quản:* Khoa Kỹ thuật-Công nghệ
 - Địa chỉ văn phòng: Số 01 Trương Văn Bang, Phường 7, Tp. Vũng Tàu.
 - Điện thoại liên lạc: 0254.7300.668 (3) (3).
 - Website: <https://bv.u.edu.vn/khoa-ky-thuat-cong-nghe/>
10. *Vị trí việc làm:*

Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, sinh viên có thể làm việc với các vị trí sau:

 - Kỹ thuật viên, cố vấn dịch vụ tại các đại lý ô tô;
 - Kiểm định viên tại trung tâm đăng kiểm;
 - Nhân viên thẩm định bảo hiểm ô tô;
 - Nhân viên kinh doanh ô tô, máy động lực;
 - Nhân viên vận hành tại các nhà máy, cảng.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô theo định hướng ứng dụng:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- Có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu cùng các kiến thức thực tế cần thiết trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô;
- Có khả năng làm việc độc lập, tự học, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học đạt mức chuẩn tối thiểu của khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Có kỹ năng mềm cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động lĩnh vực ô tô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức	
PO1	Cung cấp cho sinh viên đầy đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng – an ninh, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm.
PO2	Trang bị cho sinh viên đầy đủ các kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô.
Kỹ năng	
PO3	Phát triển kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ và kỹ năng mềm cho sinh viên lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô.
PO4	Xây dựng cho sinh viên kỹ năng nhận thức, thực hành nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Bồi dưỡng, rèn luyện cho sinh viên phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, bảo vệ đất nước.
PO6	Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự học và học tập suốt đời để thích ứng trong mọi điều kiện làm việc thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô.

III. CHUẨN ĐẦU RA (PROGRAMME LEARNING OUTCOMES - PLOS)

Kiến thức	
PLO1	Sinh viên có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chính trị và pháp luật.
PLO2	Sinh viên có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
PLO3	Sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, kiến thức bổ trợ cần thiết để giải quyết vấn đề chuyên môn

	trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. Phân tích, trình bày bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết của các sản phẩm cơ khí theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam. Tính toán, thiết kế sơ đồ mạch điện điều khiển của ô tô hiện đại.
PLO4	Sinh viên có kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. Mô tả được nguyên lý làm việc, cấu tạo và công dụng của các hệ thống trên động cơ đốt trong. Tính toán, thiết kế và kiểm tra bền các chi tiết của hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển trên ô tô.
PLO5	Sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. Có kiến thức thực tế từ doanh nghiệp qua đó rèn luyện kỹ năng và thái độ để làm việc tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp, xưởng ô tô.
PLO6	Sinh viên có kiến thức để học lên bậc sau đại học thuộc lĩnh vực ô tô, các ngành phù hợp theo quy định của pháp luật. Nắm bắt định hướng và xu hướng phát triển của ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.
Kỹ năng	
PLO7	Có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm Word, Excel, Powerpoint theo chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist).
PLO8	Có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp: Tính toán thiết kế tối ưu các chi tiết máy trong hệ thống cơ khí, ô tô, máy động lực; Kiểm tra, chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng tốt các bộ phận động cơ, gầm và hệ thống điện trên ô tô; Sử dụng thành thạo các dụng cụ sửa chữa, máy chuẩn đoán hiện đại.
PLO9	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm, tìm việc cho mình và cho người khác. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.
PLO10	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động thuộc lĩnh vực ô tô.

PLO12	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ thuộc chuyên môn Công nghệ kỹ thuật ô tô. Tuân thủ quy định của luật pháp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
PLO13	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Có sự đam mê nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức, sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường, không ngừng học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO

Chuẩn đầu vào ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô thực hiện theo quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô hệ đại học chính quy được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp của sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô tuân thủ theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
I. KIẾN THỨC TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Kiến thức giáo dục đại cương	40	33,33%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	66,67%
2.1	<i>Cơ sở ngành, chuyên ngành</i>	62	
2.2	<i>Học kỳ doanh nghiệp</i>	10	
2.3	<i>Đồ án tốt nghiệp/Các học phần thay thế</i>	08	
TỔNG CỘNG		120	100%
II. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	08*	
2	Giáo dục thể chất	03*	
3	Chuẩn đầu ra tin học	06*	

STT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
4	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ	12*	
5	Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm	03*	
TỔNG CỘNG		32*	
<i>Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.</i>			

VII. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Ngoại ngữ tiếng Anh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			40					10
1	0164122791	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	6		2
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060020	1
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060016	1
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	0164123622	
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	0164123676	
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	3	0	6	0164123677	
11	0164122664	Luật Lao động	3	3	0	6		1
12	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
13	0164121618	Ngôn ngữ lập trình	3	2	1	6		
14	0164123605	Nhập môn ngành Công	3	3	0	6		1

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
		nghệ kỹ thuật ô tô						
15	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			32					5
16	0164123680	Toán kỹ thuật	3	3	0	6		
17	0164090002	Vẽ kỹ thuật và Autocad	3	2	1	6		
18	0164123683	Phần mềm ứng dụng trong thiết kế cơ khí	3	2	1	6	0164090002	
19	0164090114	Kỹ thuật nhiệt	3	3	0	6		1
20	0164090098	Dung sai-Kỹ thuật đo	3	3	0	6		1
21	0164123686	Cơ ứng dụng	3	3	0	6		1
22	0164123687	Kỹ thuật điện-điện tử	3	2	1	6		
23	0164090092	Vật liệu cơ khí	3	3	0	6		1
24	0164124304	Khí nén - Thủy lực	3	2	1	6	0164123687	
25	0164124066	Nguyên lý-chi tiết máy	4	4	0	8	0164123686	1
26	0164120738	Đồ án Nguyên lý-chi tiết máy	1	1	0	2	0164124066	
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			30					6
27	0164123697	Nguyên lý, cấu tạo động cơ đốt trong	3	3	0	6	0164090114	1
28	0164123698	Hệ thống khung gầm ô tô	3	3	0	6	0164123697	1
29	0164121556	Hệ thống điện-điện tử ô tô	3	3	0	6	0164123687	1
30	0164123054	Kết cấu và tính toán ô tô	3	3	0	6	0164123698	1
31	0164123706	Thực hành tháo lắp, đo kiểm động cơ	3	0	3	6	0164123697	
32	0164124294	Thực hành động cơ xăng và diesel	3	0	3	6	0164123706	
33	0164121897	Thực hành hệ thống gầm ô tô	3	0	3	6	0164123698	

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
34	0164121898	Thực hành hệ thống điện ô tô	3	0	3	6	0164121556	
<i>Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm học phần tự chọn sau:</i>								
Nhóm học phần tự chọn 1								
35	0164080025	Kỹ thuật cảm biến	3	3	0	6	0164123687	1
36	0164120645	Máy nâng chuyển	3	3	0	6	0164124066	1
Nhóm học phần tự chọn 2								
35	0164123063	Vi điều khiển ứng dụng	3	2	1	6	0164123687	
36	0164120962	Kỹ thuật hàn	3	2	1	6		
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP			10					0
37	0164124484	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8		
38	0164124486	Văn hóa doanh nghiệp	3	3	0	6		
39	0164124482	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6		
V. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HOẶC CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ			08					3
<i>Sinh viên chỉ thực hiện đồ án tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</i>								
40	0164120742	Đồ án tốt nghiệp	8	8	0	16	0164124484	
<i>Các học phần thay thế đồ án tốt nghiệp</i>								
40a	0164124559	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
40b	0164124563	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
40c	0164124067	Hệ thống truyền lực tự động trên ô tô	2	1	1	4		
40d	0164121557	Điều khiển tự động ô tô	2	2	0	4		1
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			32*					1
41	0164060029	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh*</i>	8*	5	3	16		

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
42	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		
43	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0164123628	
44	0164123664	Mos Word*	2*	1	1	4	0164123626	
45	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0164123664	
46	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0164123664	
47	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	3*	3	0	6		
48	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
49	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
50	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
51	0164124302	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	3*	3	0	6		1

Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu () không tích lũy điểm nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.*

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Ngoại ngữ tiếng Nhật)

Khung chương trình đào tạo giống với Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Ngoại ngữ tiếng Anh), chỉ thay thế các học phần Tiếng Anh bằng Tiếng Nhật, cụ thể như sau:

Stt	Học phần Tiếng Anh	Học phần thay thế bằng Tiếng Nhật	
		Tên học phần	Mã học phần
1	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Nhật giao tiếp	0160123622
2	Tiếng Anh thương mại A1	Tiếng Nhật giao tiếp 2	0160124308
3	Tiếng Anh thương mại A2	Tiếng Nhật 1 (Japanese 1)	0160121913
4	Tiếng Anh thương mại A3	Tiếng Nhật 2 (Japanese 2)	0160121914
5	Tiếng Anh văn phòng	JLPT N5 CDR (tiếng Nhật)	0160124113
6	Tiếng Anh CDR 1*	Tiếng Nhật CDR 1 (Japanese CDR 1)	0160124204
7	Tiếng Anh CDR 2*	Tiếng Nhật CDR 2 (Japanese CDR 2)	0160124205

8	<i>Tiếng Anh CDR 3*</i>	Tiếng Nhật CDR 3 (Japanese CDR 3)	0160124206
9	<i>Tiếng Anh CDR 4*</i>	Tiếng Nhật CDR 4 (Japanese CDR 4)	0160124207

VIII. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Ngoại ngữ tiếng Anh)

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
NĂM THỨ NHẤT								
HỌC KỲ 1			9					2
1	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
2	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
3	0164123605	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 2			17					1
1	0164123664	Mos Word*	2*	1	1	4	0164123626	
2	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	0164123622	
3	0164123680	Toán kỹ thuật	3	3	0	6		
4	0164121618	Ngôn ngữ lập trình	3	2	1	6		
5	0164090002	Vẽ kỹ thuật và Autocad	3	2	1	6		
6	0164090092	Vật liệu cơ khí	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 3			16					2
1	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0164123664	
2	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
3	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
4	0164090098	Dung sai, kỹ thuật đo	3	3	0	6		1
5	0164090114	Kỹ thuật nhiệt	3	3	0	6		1
6	0164123683	Phần mềm ứng dụng trong thiết kế cơ khí	3	2	1	6	0164090002	
NĂM THỨ HAI								
HỌC KỲ 4			22					4
1	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		
2	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0164123664	
3	0164122791	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	6		2
4	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	0164123676	
5	0164123686	Cơ ứng dụng	3	3	0	6		1
6	0164123697	Nguyên lý và cấu tạo động cơ đốt trong	3	3	0	6	0164090114	1
HỌC KỲ 5			18					3
1	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1*	3*	3	0	6		
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
3	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	3	0	6	0164123677	
4	0164123687	Kỹ thuật điện-điện tử	3	2	1	6		
5	0164124066	Nguyên lý-chi tiết máy	4	4	0	8	0164123686	1
6	0164123706	Thực hành tháo lắp, đo kiểm động cơ	3	0	3	6	0164123697	

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
HỌC KỲ 6			11					2
1	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
2	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
3	0164123698	Hệ thống khung gầm ô tô	3	3	0	6	0164123697	1
4	0164124294	Thực hành động cơ xăng và diesel	3	0	3	6	0164123706	
NĂM THỨ BA								
HỌC KỲ 7			18					3
1	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
2	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060020	1
3	0164121556	Hệ thống điện-điện tử ô tô	3	3	0	6	0164123687	1
4	0164124304	Khí nén - Thủy lực	3	2	1	6	0164123687	
5	0164121897	Thực hành hệ thống gầm ô tô	3	0	3	6	0164123698	
6	0164120738	Đồ án nguyên lý, chi tiết máy	1	1	0	2	0164124066	
Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm học phần tự chọn sau:								
Nhóm học phần tự chọn 1								
7	0164080025	Kỹ thuật cảm biến	3	3	0	6		1
Nhóm học phần tự chọn 2								
7	0164123063	Vi điều khiển ứng dụng	3	2	1	6	0164123687	

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
HỌC KỲ 8			20					5
1	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0164123628	
2	0164123674	Tiếng Anh CĐR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
3	0164124302	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	3*	3	0	6		1
4	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060016	1
5	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
6	0164123054	Kết cấu và tính toán ô tô	3	3	0	6	0164123698	1
7	0164121898	Thực hành hệ thống điện ô tô	3	0	3	6	0164121556	
Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm học phần tự chọn sau								
Nhóm học phần tự chọn 1			3					
8	0164120645	Máy nâng chuyên	3	3	0	6	0164124066	1
Nhóm học phần tự chọn 2			3					
8	0164120962	Kỹ thuật hàn	3	2	1	6		
HỌC KỲ 9			10					0
1	0164124484	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8		
2	0164124486	Văn hóa doanh nghiệp	3	0	3	6		
3	0164124482	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6		
NĂM THỨ 4								
HỌC KỲ 10			08					3

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/song hành	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
Sinh viên chỉ thực hiện Đồ án tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế								
1	0164122664	Luật Lao động	3	3	0	6		1
2	0164120742	Đồ án tốt nghiệp	8	8	0	16	0164124484	
Học phần thay thế Đồ án tốt nghiệp								
1a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
1b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
1c	0164124067	Hệ thống truyền lực tự động trên ô tô	2	1	1	4		
1d	0164121557	Điều khiển tự động ô tô	2	2	0	4		1

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Ngoại ngữ tiếng Nhật)

Kế hoạch đào tạo chi tiết giống với Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Ngoại ngữ tiếng Anh), chỉ thay 09 học phần Tiếng Anh từ HK1 đến HK8 tương ứng bằng 09 học phần Tiếng Nhật, cụ thể:

Stt	Học phần Tiếng Anh	Học phần Tiếng Nhật	Bố trí học kỳ
1	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Nhật giao tiếp	1
2	Tiếng Anh thương mại A1	Tiếng Nhật giao tiếp 2	2
3	Tiếng Anh thương mại A2	Tiếng Nhật 1 (Japanese 1)	3
4	Tiếng Anh thương mại A3	Tiếng Nhật 2 (Japanese 2)	4
5	Tiếng Anh văn phòng	JLPT N5 CĐR (tiếng Nhật)	5
6	<i>Tiếng Anh CĐR 1*</i>	Tiếng Nhật CĐR 1 (Japanese CĐR 1)	5
7	<i>Tiếng Anh CĐR 2*</i>	Tiếng Nhật CĐR 2 (Japanese CĐR 2)	6
8	<i>Tiếng Anh CĐR 3*</i>	Tiếng Nhật CĐR 3 (Japanese CĐR 3)	7

9	Tiếng Anh CDR 4*	Tiếng Nhật CDR 4 (Japanese CDR 4)	8
---	------------------	-----------------------------------	---

IX. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA												
			P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P
			L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
			O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			1	1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác-Lênin	4	X					X					X	X	X
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	5	X					X					X	X	X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	X					X					X	X	X
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	X					X					X	X	X
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8	X					X					X	X	X
6	Tiếng Anh giao tiếp	1						X	X				X	X	X
7	Tiếng Anh thương mại A1	2						X	X				X	X	X
8	Tiếng Anh thương mại A2	3						X	X				X	X	X
9	Tiếng Anh thương mại A3	4						X	X				X	X	X
10	Tiếng Anh văn phòng	5						X	X				X	X	X
11	Luật Lao động	10	X					X			X		X	X	X
12	Văn hóa sinh viên BVU	1						X					X	X	X
13	Ngôn ngữ lập trình	2	X					X	X				X	X	X
14	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	1					X	X					X	X	X
15	Quản trị doanh nghiệp	8					X	X			X		X	X	X
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH															
16	Toán kỹ thuật	2	X					X		X			X	X	X

17	Vẽ kỹ thuật và Autocad	2			X			X		X			X	X	X
18	Phần mềm ứng dụng trong thiết kế cơ khí	3			X			X		X			X	X	X
19	Kỹ thuật nhiệt	3				X		X					X	X	X
20	Dung sai-Kỹ thuật đo	3			X	X		X		X			X	X	X
21	Cơ ứng dụng	4				X		X		X			X	X	X
22	Kỹ thuật điện-điện tử	5			X			X		X			X	X	X
23	Vật liệu cơ khí	2				X		X		X			X	X	X
24	Khí nén - Thủy lực	7			X			X		X			X	X	X
25	Nguyên lý-chi tiết máy	5				X		X					X	X	X
26	Đồ án Nguyên lý-chi tiết máy	7			X	X		X		X			X	X	X

III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

27	Nguyên lý, cấu tạo động cơ đốt trong	4				X		X					X	X	X
28	Hệ thống khung gầm ô tô	6				X		X					X	X	X
29	Hệ thống điện-điện tử ô tô	7			X			X		X			X	X	X
30	Kết cấu và tính toán ô tô	8				X		X					X	X	X
31	Thực hành tháo lắp, đo kiểm động cơ	5				X		X		X			X	X	X
32	Thực hành động cơ xăng và diesel	6				X		X		X			X	X	X
33	Thực hành hệ thống gầm ô tô	7				X		X		X			X	X	X
34	Thực hành hệ thống điện ô tô	8			X			X		X			X	X	X

Sinh viên chọn 01 trong 02 nhóm chuyên ngành sau

Nhóm 1

35	Kỹ thuật cảm biến	7			X	X		X					X	X	X
36	Máy nâng chuyên	8			X			X					X	X	X

Nhóm 2

35	Vi điều khiển ứng dụng	7			X	X		X		X			X	X	X
36	Kỹ thuật hàn	8			X			X		X			X	X	X
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP															
37	Thực tập tốt nghiệp	9	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
38	Văn hóa doanh nghiệp	9					X	X			X		X	X	X
39	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	9	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
V. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP/CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ															
<i>Sinh viên thực hiện đồ án hoặc học các học phần thay thế</i>															
40	Đồ án tốt nghiệp	10	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Các học phần thay thế đồ án tốt nghiệp</i>															
40a	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	10						X			X		X	X	X
40b	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	10						X			X		X	X	X
40c	Hệ thống truyền lực tự động trên ô tô	10				X		X		X			X	X	X
40d	Điều khiển tự động ô tô	10			X	X		X		X			X	X	X
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY															
41	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh*</i>	4	X					X					X	X	X
42	<i>Giáo dục thể chất*</i>	1	X					X					X	X	X
43	<i>Giáo dục thể chất 2*</i>	8	X					X					X	X	X
44	<i>Mos Word*</i>	2		X				X	X				X	X	X
45	<i>Mos Excel*</i>	3		X				X	X				X	X	X
46	<i>Mos Powerpoint*</i>	4		X				X	X				X	X	X
47	<i>Tiếng Anh CDR 1*</i>	5						X	X				X	X	X
48	<i>Tiếng Anh CDR 2*</i>	6						X	X				X	X	X
49	<i>Tiếng Anh CDR 3*</i>	7						X	X				X	X	X

50	Tiếng Anh CDR 4*	8						X	X				X	X	X
51	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	8						X			X	X	X	X	X

X. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
1	0164122791	Triết học Mác-Lênin	3	Học phần cung cấp kiến thức về lý luận triết học Mác - Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới, xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường; qua đó, hình thành lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin...
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp cho người học phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung môn học gồm 7 chương với những nội dung cơ bản sau: 1. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc; 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; 7. Tư tưởng Hồ Chí

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...).
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ, giúp người học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuộc các chủ đề giao tiếp thường gặp hàng ngày. Học phần này cũng giúp người học sử dụng tiếng Anh thành thạo và lưu loát, hiệu quả hơn trong học thuật, đời sống và trong môi trường làm việc.
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	Học phần trang bị kiến thức từ vựng cho người học xoay quanh các chủ đề trong kinh doanh như quy cách đặt hàng và giao hàng, lịch sử hình thành và phát triển của một công ty, các chuyến đi công tác trong và ngoài nước... Các bài học tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế như cách thức viết email hỏi hàng, đặt hàng và trao đổi về thông tin sản phẩm cũng như phép ứng xử, giao tiếp trong kinh doanh, từ đó giúp sinh viên ứng dụng và làm tốt công việc sau này.
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	Học phần giúp cho người học nâng cao vốn từ vựng và tình huống giao tiếp trong ngữ cảnh thương mại, xoay quanh các chủ đề như vấn đề văn hoá trong kinh doanh, dịch vụ khách hàng, sản phẩm, đàm phán, cách thức tham dự các buổi triển lãm, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế,... Học phần cũng tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế cũng như phép ứng xử trong kinh doanh nhằm giúp người học làm quen và nắm bắt được các kiến thức về thương mại cũng như các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng làm tốt công việc sau này.
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	Học phần này giúp người học xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp, phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề liên quan tới kinh doanh, thương mại,

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				doanh nghiệp, thị trường như kỹ năng làm việc nhóm trong công ty, nghiên cứu và đề ra chiến lược phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường kinh doanh.... Học phần cũng giúp người học trải nghiệm thực tế, vận dụng kiến thức được trang bị để giao tiếp, đàm phán, ứng xử, giải quyết các tình huống trong kinh doanh thông qua các bài học về hội thảo doanh nghiệp.
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	Học phần chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe và nói trong giao tiếp và thực hành tiếng Anh thông qua việc xây dựng vốn từ vựng và ngữ pháp căn bản về các chủ đề liên quan tới môi trường công sở như gặp gỡ khách hàng và ghi nhận thông tin khách hàng, soạn thảo email công việc, trao đổi công việc qua điện thoại. Học phần giúp người học có cơ hội thực hành kiến thức trước khi bước vào môi trường thực tế thông qua các bài học tạo môi trường giả lập văn phòng để cho người học được trải nghiệm thực tế.
6	0160121913	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3	Học phần cung cấp khoảng 100 từ vựng quen thuộc, điểm ngữ pháp và tình huống thực tế cơ bản giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp cơ bản.
7	0160121914	Tiếng Nhật giao tiếp 2	3	Học phần cung cấp khoảng 200 từ vựng quen thuộc, điểm ngữ pháp và tình huống thực tế cơ bản giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp cơ bản.
8	0160121913	Tiếng Nhật 1	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Nhật tổng hợp (Nghe, Nói, Đọc hiểu, viết, ...) ở cấp độ sơ cấp 1 và cách thức vận dụng những kỹ năng đó vào thực tiễn cuộc sống.
9	0160121914	Tiếng Nhật 2	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Nhật tổng hợp (Nghe, Nói, Đọc hiểu, viết, ...) ở cấp độ sơ cấp 2 và cách thức vận dụng những kỹ năng đó vào thực tiễn cuộc sống.
10	0160124113	JLPT N5 CDR (tiếng Nhật)	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Nhật tổng hợp (Nghe, Nói, Đọc hiểu, viết, ...) và cách thức vận dụng những kỹ năng đó vào việc luyện thi năng lực tiếng Nhật JLPT ở trình độ N5.
11	0164122664	Luật Lao động	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề như: Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động; Nội dung của quan hệ lao động; Các vấn đề về việc làm và học nghề; Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng; Các quy định và nội dung về bảo

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				hiểm xã hội Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động.
12	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	Học phần giới thiệu đến sinh viên văn hóa, lịch sử hình thành, phát triển BVU và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, từ đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về ngôi trường đang học tập cũng như nơi mình đang sinh sống. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên trang bị những kiến thức, kỹ năng để chủ động hội nhập, trải nghiệm và phát triển trong môi trường đa văn hóa và định hướng quốc tế.
13	0164121618	Ngôn ngữ lập trình	3	Môn học giới thiệu cơ bản về ngôn ngữ lập trình C#, các cấu trúc lệnh, các kiểu dữ liệu nguyên tử, kiểu dữ liệu cấu trúc mảng một chiều, mảng hai chiều và kiểu dữ liệu chuỗi.
14	0164123605	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	3	Học phần được bố trí trong học kỳ 1 của năm thứ nhất, nội dung bao gồm: Mục tiêu đào tạo, kế hoạch tiến độ học tập, các kiến thức tổng quan cơ bản về nền tảng cấu thành nên ô tô. Đồng thời, là những kỹ năng, phương pháp tìm kiếm và xử lý thông tin về ngành hiệu quả, định hướng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm đối với ngành công nghệ kỹ thuật ô tô. Bên cạnh đó, sinh viên được gặp gỡ, giao lưu, học tập với các cán bộ kỹ thuật đang làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ô tô.
15	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về các cơ chế, cấu trúc, quy định, điều hành và kiểm soát doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên xác định quy mô, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên trong doanh nghiệp và áp dụng được các kiến thức bài học cho định hướng nghề nghiệp tương lai.
16	0164123680	Toán kỹ thuật	3	Học phần giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số, giới hạn và sự liên tục của hàm số; đạo hàm và tích phân của hàm số để sử dụng khi học các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sâu.
17	0164090002	Vẽ kỹ thuật và Autocad	3	Học phần trình bày những qui tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật bao gồm: Các tiêu chuẩn hình thành bản vẽ kỹ thuật; Các kỹ thuật cơ bản của hình học họa hình: các nguyên tắc biểu diễn không gian hình học, các phép biến đổi, sự hình thành giao tuyến của các mặt...; Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, hình chiếu, hình cắt; các bản vẽ chi tiết trên cơ sở tiêu chuẩn TCVN và ISO. Giới thiệu về phần mềm Autocad ứng dụng

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				trong thiết kế các bản vẽ kỹ thuật 2D.
18	0164123683	Phần mềm ứng dụng trong thiết kế cơ khí	3	Học phần trình bày những kiến thức về tính năng, cách sử dụng phần mềm thiết kế mô hình 3D hiện nay, giúp sinh viên tiếp cận, ứng dụng vẽ nhanh, chính xác mô hình 3D của các sản phẩm cơ khí, qua đó đọc hiểu và trình bày tốt hơn các bản vẽ kỹ thuật đã học.
19	0164090114	Kỹ thuật nhiệt	3	Học phần trình bày theo trình tự từ nội dung đơn giản đến phức tạp kèm theo các bài tập ứng dụng. Từ khái niệm cơ bản đến các phương trình nhiệt động học và truyền nhiệt của chất khí, chất lỏng và chất rắn làm việc trong các bộ phận thiết bị nhiệt.
20	0164090098	Dụng sai- Kỹ thuật đo	3	Học phần trình bày khái niệm về các sai số gia công trên chi tiết, cách ghi ký hiệu dung sai lắp ghép cho các bề mặt, biết cách sử dụng các dụng cụ đo cơ khí thông dụng như: Thước cặp, Panme, Căn mẫu, Calip, Đồng hồ so.... đọc chính xác các chỉ số trên từng dụng cụ đo.
21	0164123686	Cơ ứng dụng	3	Học phần trình bày các kiến thức về tính toán sức chịu tải, các điều kiện về khả năng chịu lực và biến dạng trong miền đàn hồi của các chi tiết máy và kết cấu kỹ thuật, bao gồm: các khái niệm cơ bản về nội lực và ngoại lực, ứng suất và chuyển vị, các trạng thái chịu lực phẳng và không gian; Các dạng bài toán kéo, nén, xoắn, uốn phẳng, chịu lực phức tạp; Một số bài toán siêu tĩnh thường gặp trong thực tế kỹ thuật.
22	0164123687	Kỹ thuật điện-điện tử	3	Học phần trình bày các kiến thức về vật liệu bán dẫn dùng chế tạo linh kiện điện tử, cấu trúc, nguyên lý hoạt động và đặc tính của các linh kiện điện tử giúp người học có thể tính toán và phân tích được các thông số của các mạch điện tử, thiết kế các mạch ứng dụng của các linh kiện điện tử, những kiến thức về hệ thống điện, an toàn điện và khí cụ điện hạ áp dùng trong dân dụng và công nghiệp. Trên cơ sở đó có được những hiểu biết cần thiết về khả năng phân tích, lựa chọn và thiết kế các mạch điện tự động điều khiển trong dây chuyền sản xuất. Ngoài ra, môn học cũng nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng thiết kế chiếu sáng, tính chọn dây dẫn, các thiết bị đóng ngắt, bảo vệ cho công trình dân dụng và công nghiệp, kiến thức về lắp đặt điện công nghiệp.
23	0164090092	Vật liệu cơ khí	3	Học phần trình bày các kiến thức về vật liệu học nói chung, vật liệu kim loại (Thép, gang, hợp kim)

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				và vật liệu phi kim loại (Gốm sứ, polyme, composite) nói riêng với các nội dung: Cấu tạo kim loại, trạng thái pha, tính chất cơ lý và phương pháp điều chế, giới thiệu các tiêu chuẩn và cách vận dụng chúng trong việc hiểu và lựa chọn vật liệu để đáp ứng các yêu cầu về tính sử dụng, tính chất cơ lý hóa trong chế tạo gia công của lĩnh vực cơ khí.
24	0164124304	Khí nén - Thủy lực	3	Học phần trình bày kiến thức về các thiết bị thủy lực, khí nén, cách thức phân tích và giải các mạch điều khiển để đưa ra mạch thủy lực, khí nén hoàn chỉnh có thể ứng dụng vào thực tế, kiến thức về phần mềm fluidSim để mô phỏng kiểm tra hệ thống.
25	0164124066	Nguyên lý-chiết máy	4	Học phần trình bày các kiến thức về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy, cách phân loại, lựa chọn các cơ cấu máy phù hợp, các tiêu chí, trình tự tính toán các thông số, cách phân loại, ưu điểm, nhược điểm, phạm vi ứng dụng của các chi tiết máy thường dùng trong cơ khí như: Bộ truyền bánh răng, bộ truyền đai, bộ truyền xích, bộ truyền trục vít-bánh vít, bánh răng-thanh răng, trục, lò xo, các mối lắp ghép cố định (đinh tán, hàn, ren, bulông, then), mối lắp ghép động (ổ lăn).
26	0164120738	Đồ án Nguyên lý-chiết máy	1	Học phần trình bày cách chọn động cơ và phân phối tỷ số truyền, tính toán thiết kế các bộ truyền ngoài như bộ truyền đai hoặc bộ truyền xích, tính toán thiết kế các bộ truyền bánh răng, tính toán kiểm nghiệm trục, then, cách chọn ổ lăn, chọn kết cấu, kích thước phù hợp của vỏ hộp, hướng dẫn bản vẽ lắp tổng thể của hộp giảm tốc trên khổ giấy A0.
27	0164123697	Nguyên lý, cấu tạo động cơ đốt trong	3	Học phần trình bày các kiến thức về nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong, các lý thuyết cơ bản về chu trình nhiệt động của động cơ, lý thuyết về quá trình cháy, các thông số ảnh hưởng đến chu trình nhiệt động cơ đốt trong, cấu tạo các hệ thống của động cơ. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về động cơ đốt trong kiểu piston, nguồn động lực chính cho các phương tiện giao thông vận tải, kiến thức về nguyên lý làm việc, kết cấu các chi tiết và các hệ thống của động cơ để vận dụng trong thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng, giảm ô nhiễm môi trường, các chỉ tiêu trong nghiên cứu tính toán quá trình nhiệt động của động cơ để có thể phát triển ứng dụng trong thực tiễn, các kiến thức về kết cấu để sinh viên thực hành động cơ ở xưởng.

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
28	0164123698	Hệ thống khung gầm ô tô	3	Học phần trình bày các kiến thức về toàn bộ kết cấu và phân tích nguyên lý hoạt động của các hệ thống trên ô tô, bao gồm những cụm chi tiết như: Ly hợp, hộp số, truyền động Cardan, cầu chủ động, cầu dẫn hướng, hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống phanh.
29	0164121556	Hệ thống điện-điện tử ô tô	3	Học phần trình bày về sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, đặc tính, sơ đồ mạch và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện động cơ và hệ thống điện thân xe như: Accu khởi động, hệ thống khởi động, nạp, đánh lửa, hệ thống điều khiển lập trình cho động cơ, hệ thống chống trộm, hệ thống chiếu sáng và tín hiệu, hệ thống thông tin, hệ thống điện phụ.
30	0164123054	Kết cấu và tính toán ô tô	3	Học phần trình bày các kiến thức về nguyên lý, cấu tạo, những đặc điểm về động học, động lực học của các cụm và hệ thống thuộc gầm xe ô tô. Cung cấp cho sinh viên những phương pháp tính toán cơ bản nhằm kiểm tra khả năng làm việc của các chi tiết, các cụm và hệ thống trong hệ thống gầm ô tô, làm cơ sở cho những hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực sửa chữa, lắp ráp, kiểm định, thiết kế cải tiến những mẫu xe mới.
31	0164123706	Thực hành tháo lắp, đo kiểm động cơ	3	Học phần trình bày về các phương pháp sử dụng thiết bị, dụng cụ sửa chữa động cơ, cấu trúc và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống phân phối khí, hệ thống phát lực, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát và quy trình lắp ráp động cơ.
32	0164124294	Thực hành động cơ xăng và diesel	3	Học phần trình bày kiến thức về các dòng xe đời cũ cho tới các dòng xe đời mới theo tiêu chuẩn khí thải. Môn học giúp sinh viên nhận thức được công việc của ngành, thực hiện tốt nội quy về an toàn lao động, cách sử dụng và lựa chọn dụng cụ, phương tiện, hệ thống nhiên liệu động cơ, hệ thống điện điều khiển động cơ Common rail, kiến thức về sử dụng máy chuẩn đoán mã lỗi: đọc mã lỗi, sửa lỗi, xóa lỗi trên động cơ common rail đời mới, cách kiểm tra thay đổi góc phun dầu sớm, hệ thống tăng áp động cơ: điều khiển cơ, điều khiển điện, hệ thống xử lý khí thải theo tiêu chuẩn EURO IV, EURO V theo xu hướng phát triển.
33	0164121897	Thực hành hệ thống gầm ô tô	3	Học phần trình bày các phương pháp sử dụng thiết bị, dụng cụ sửa chữa khung gầm, cách chuẩn đoán, sửa chữa sự cố xe khó tăng tốc, xe khó sang số, xe có tiếng kêu lạ khi chạy nhanh, bánh xe dẫn hướng rung lắc, tay lái nặng, phanh xe không ăn, xe hộp

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				số tự động bị trượt. Nội dung các chương được trình bày theo trình tự xử lý tình huống sửa chữa hệ thống khung gầm thực tế.
34	0164121898	Thực hành hệ thống điện ô tô	3	Học phần trình bày theo trình tự xử lý tình huống sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô thực tế. Môn học giúp sinh viên nhận thức được công việc của ngành, thực hiện tốt nội quy về an toàn lao động, cấu trúc và nguyên lý hoạt động của hệ thống điện thân xe thực tế, cách sử dụng đúng và thành thạo dụng cụ sửa chữa, phân biệt các loại hệ thống nạp accu, đèn, còi, tín hiệu, nâng hạ kính, gạt mưa, khóa cửa, điều hòa không khí, kiểm tra, bảo dưỡng, điều chỉnh, sửa chữa hệ thống điện.
35	0164080025	Kỹ thuật cảm biến	3	Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về cảm biến, những mạch đo lường cảm biến ứng dụng, các đại lượng vật lý quan trọng trong quá trình công nghiệp, bao gồm: Nhiệt độ, vận tốc, dịch chuyển, áp suất, lưu lượng, trọng lượng và nồng độ các chất khí.
36	0164120645	Máy nâng chuyển	3	Học phần trình bày nguyên lý hoạt động, công dụng và kết cấu của các loại máy nâng chuyển thông dụng như: Kịch, tời, palăng, thang máy, cầu trục, cổng trục, băng tải, xích tải.... để biết cách vận hành được an toàn, nâng cao năng suất vận chuyển đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp tính toán các thông số của máy nâng chuyển kèm theo bài tập ứng dụng giúp các em tính toán tối ưu các thông số cho thiết bị nâng.
35	0164123063	Vi điều khiển ứng dụng	3	Học phần trình bày các nội dung về bộ vi xử lý, tổ chức phần cứng và hoạt động của hệ vi xử lý, khái quát dòng vi điều khiển 8051, tìm hiểu cấu trúc bên trong và ngôn ngữ lập trình assembly cho họ vi điều khiển này. Đây là dòng vi điều khiển cơ bản giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và bước đầu ứng dụng vào điều khiển lập trình sau đó nâng cao với họ vi điều khiển AVR và các ứng dụng thực tế dùng AVR.
36	0164120962	Kỹ thuật hàn	3	Học phần trình bày nguyên lý làm việc của các loại máy hàn, quá trình hàn, cách làm việc an toàn trên máy hàn. Đặc biệt là trang bị cho sinh viên kỹ năng tay nghề có thể thực hiện được các loại mối hàn ở các vị trí khác nhau, bên cạnh đó có thể hướng dẫn đội ngũ công nhân thực hiện các kỹ thuật hàn cơ bản, lập quy trình hàn cho các sản phẩm để tránh những tình trạng hư hỏng sản phẩm. Nội dung học phần chủ yếu giới thiệu cho các em một số tư thế

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				hàn bằng máy hàn hồ quang như: hàn ngang phẳng, hàn giáp mối 1 lớp, hàn ngang đứng giáp mối 1 lớp, hàn góc trong và ngoài 1 lớp và phương pháp cắt bằng ngọn lửa Oxy- Axetilen.
37	0164120744	Thực tập tốt nghiệp	4	Học phần được bố trí trong suốt học kỳ doanh nghiệp với thời gian thực tập khoảng 12 tuần, giúp sinh viên thâm nhập vào môi trường làm việc thực tế tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ô tô. Bên cạnh đó, giúp các em tiếp cận với công nghệ hiện đại được trang bị tại doanh nghiệp, các em có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những công việc thực tế được giao, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tư duy và có định hướng về việc làm khi tốt nghiệp. Sinh viên không chỉ tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới bổ ích mà còn tạo được nhiều mối quan hệ với cán bộ kỹ thuật tại nơi thực tập, biết cách làm việc và thích nghi tốt trong một tập thể đa dạng, giúp các em năng động, tự tin hơn qua đợt trải nghiệm thực tế này.
38	0164123712	Văn hóa doanh nghiệp	3	Học phần được bố trí trong học kỳ doanh nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên học tập các nội quy và văn hóa khi làm việc tại các doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong các mối quan hệ công tác tại công ty, xí nghiệp đồng thời rèn luyện cho các em tính tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, kỹ năng làm việc theo nhóm, ý thức trách nhiệm công việc cao.
39	0164123713	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	Học phần được bố trí tại các doanh nghiệp giúp sinh viên làm quen với công việc tại các đại lý ô tô, trung tâm đăng kiểm... từ đó hiểu sâu hơn về các học phần đã được học trong chương trình đào tạo đồng thời áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học tại nhà trường để giải quyết các công việc thực tế tại cơ quan, xí nghiệp, công ty để có những trải nghiệm việc làm thực tế góp phần nâng cao hiểu biết và nhận thức của bản thân về ngành nghề.
40	0164120742	Đồ án tốt nghiệp	8	Là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên trước khi tốt nghiệp. Sinh viên có cơ hội đề lựa chọn và khám phá các vấn đề liên quan đến ngành nghề, phát triển các dạng câu hỏi để tăng cường kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, nâng cao khả năng tự học, tìm kiếm tài liệu, kiến thức chuyên môn liên quan đến ngành đào tạo, cải tiến và tạo ra những sản phẩm tối ưu, có giá trị phục vụ cho cuộc sống và nhu cầu xã hội.

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	Học phần này để giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Sinh viên sau khi học học phần này sẽ có nhận thức và hiểu biết đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công tác chuyên môn.
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tìm việc, khởi nghiệp và kiến thức liên quan khác.
40c	0164124067	Hệ thống truyền lực tự động trên ô tô	2	Học phần được chia thành 02 phần. Phần 1 là phần lý thuyết, trình bày các kiến thức về đặc điểm kết cấu và nguyên lý làm việc của ly hợp tự động, hộp số tự động, vi sai tự động... Phần 2 là phần thực hành, trang bị các kỹ năng, kỹ xảo về quy trình lắp ráp và kỹ thuật khai thác đối với các bộ phận, các cụm chi tiết chính của hệ thống truyền lực tự động trên ô tô hiện đại.
40d	0164121557	Điều khiển tự động ô tô	2	Học phần trình bày những vấn đề nâng cao về điều khiển tự động nói chung và những sơ đồ mạch điện trên động cơ và ô tô. Đồng thời trang bị các kỹ năng về thiết kế mạch điều khiển tự động.
41	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	<i>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</i>
42	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	<i>Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của võ (Vovinam) đối với sức khỏe con người; kiến thức cơ bản về phòng tránh, xử lý những phản ứng sinh lý xấu khi tập luyện võ (Vovinam). Khi tập luyện võ (Vovinam) giúp tăng cường sức khỏe; tăng cường sức chịu đựng; cải thiện sức khỏe tinh thần; tăng tính kỷ luật...</i>
43	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	<i>Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về tầm quan trọng của nhảy dân vũ đối với sức khỏe con người. Nhảy dân vũ là hoạt động lành mạnh, không chỉ giúp rèn luyện sức khỏe, mà còn tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần.</i>

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
44	0164123664	Mos Word*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản như: thiết lập chung, định dạng kí tự, định dạng trang văn bản, tùy biến định dạng, chèn các đối tượng đến các chức năng nâng cao như: điều khiển luồng văn bản, liên kết, mục lục, trộn thư,... nhằm giúp sinh viên vận dụng các công cụ của phiên bản Microsoft Office Word một cách hiệu quả, giúp tiết kiệm nhiều thời gian cho việc xử lý văn bản ngắn cũng như văn bản dài nhiều trang, như báo cáo tiểu luận, luận văn,....
45	0164123665	Mos Excel*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ việc tạo, chỉnh sửa, định dạng dữ liệu, làm việc với công thức và in ấn các trang tính Excel đến việc sử dụng các công cụ của Microsoft Office Excel để trình bày, phân tích dữ liệu một cách hiệu quả.
46	0164121911	Mos Powerpoint *	2*	Mos Powerpoint cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản từ thiết lập chung trong MS Powerpoint, soạn thảo, định dạng nội dung cho trang chiếu (slide), chèn và tùy chỉnh các đối tượng đồ họa, đa phương tiện, thiết lập hiệu ứng cho slide và các đối tượng trên slide đến các thiết lập tùy chỉnh trình chiếu để xây dựng bài thuyết trình lôi cuốn, ấn tượng nhanh chóng và hiệu quả.
47	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	3*	Học phần Tiếng Anh CDR 1* sử dụng giáo trình Frances Eales – Steve Oakes (2016), Speakout-Elementary A2 (Units 7-12), Pearson Education với 6 đơn vị bài, mỗi đơn vị bài bao gồm 4 bài học, chú trọng vào tất cả kỹ năng như xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp theo hướng giao tiếp, nghe, nói trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngành nghề, lối sống, con người, thực phẩm...
48	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	3*	Học phần Tiếng Anh CDR 2* sử dụng giáo trình Frances Eales – Steve Oakes (2016), Speakout-Elementary A2 (Units 7-12), Pearson Education với 6 đơn vị bài, mỗi đơn vị bài bao gồm 4 bài học, chú trọng vào tất cả kỹ năng như xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp theo hướng giao tiếp, nghe, nói trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngày lễ, giao thông, sức khỏe, trải nghiệm ...
49	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	3*	Học phần Tiếng Anh CDR 3* sử dụng giáo trình Speakout ấn bản lần thứ hai, cấp độ tiên trung cấp với 6 đơn vị bài học (từ bài 1 đến bài 6), mỗi đơn vị bài được chia thành 4 bài học nhỏ và 1 bài ôn lại kiến thức. Học phần chú trọng vào tất cả kỹ năng bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Đặc biệt các

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				kỹ năng này được xây dựng dựa trên nền tảng từ vựng và ngữ pháp được cung cấp trước cho sinh viên, trong đó nhấn mạnh vào kỹ năng nghe hiểu qua các DVD trên kênh BBC và kỹ năng nói dựa trên các chủ đề như cuộc sống, công việc thư giãn, và giữ gìn sức khỏe.
50	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	Học phần Tiếng Anh CDR 4* sử dụng giáo trình Speakout ấn bản lần thứ hai, cấp độ tiến trung cấp với 6 đơn vị bài học (từ bài 7 đến bài 12), mỗi đơn vị bài được chia thành 4 bài học nhỏ và 1 bài ôn lại kiến thức. Học phần chú trọng vào tất cả kỹ năng bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Đặc biệt các kỹ năng này được xây dựng dựa trên nền tảng từ vựng và ngữ pháp được cung cấp trước cho sinh viên, trong đó nhấn mạnh vào kỹ năng nghe hiểu qua các DVD trên kênh BBC và kỹ năng nói dựa trên các chủ đề như những thay đổi trong cuộc sống, tiền bạc, thế giới tự nhiên, xã hội, công nghệ, và sự nổi tiếng.
47	0160124204	Tiếng Nhật CDR 1*	3*	Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Người học hình thành kỹ năng vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về ngày nghỉ, bản thân và gia đình, thời tiết và mùa, thành phố quê hương.
48	0160124205	Tiếng Nhật CDR 2*	3*	Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về việc đi chơi bên ngoài, ngoại ngữ và văn hóa nước ngoài, chủ đề ăn uống bên ngoài, chuyển đi công tác.
49	0160124206	Tiếng Nhật CDR 3*	3*	Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về sức khỏe, văn hóa tặng quà, bạn bè, chủ đề về ăn uống tại nhà hàng.
50	0160124207	Tiếng Nhật CDR 4*	3*	Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về du lịch, lễ hội Nhật Bản, những ngày lễ tết đặc biệt trong năm. Tổng hợp kiến thức ngôn ngữ, học tập kỹ năng phân tích, xử lý các bài thi Năng lực Nhật ngữ mẫu để có thể

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT
				<i>tiếp cận kỳ thi theo cấp độ phù hợp.</i>
51	0164123711	<i>Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*</i>	3*	<i>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về giao tiếp phi ngôn ngữ và ngôn ngữ, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng viết CV, trả lời phỏng vấn. Thông qua các khái niệm, các công cụ, phương pháp trong giao tiếp sẽ giúp cho sinh viên dần hình thành các kỹ năng về giao tiếp, giải quyết các vấn đề và biết cách vận dụng vào trong học tập, công việc và cuộc sống một cách hiệu quả.</i>

XI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy vai trò chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo.

Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá học phần, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: Đính kèm

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

ThS. Lê Hùng Phong